

Số: 105 /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (sau đây gọi là Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. *Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu* là chứng chỉ điện tử được cấp trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này. Mẫu chứng chỉ quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

1. Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp cho cá nhân bao gồm:

“a) Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 19 Luật Đấu thầu và quy định tại Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

b) Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

c) Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, đơn vị thẩm định lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Điều 32 và khoản 3, khoản 4 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu:

Cá nhân được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đáp ứng yêu cầu tại điểm a khoản này và thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b, c, d và đ sau đây:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không đang trong thời gian bị thu hồi chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này;

b) Đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định của Thông tư này;

c) Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng do thay đổi thông tin trên chứng chỉ;

d) Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này. Trường hợp chứng chỉ hết hiệu lực, cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ phải thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày hết hiệu lực của chứng chỉ. Sau thời hạn này, cá nhân không được cấp chứng chỉ và phải dự thi, cấp chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản này nếu có nhu cầu;

đ) Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp trong trường hợp quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 7 của Thông tư này có hiệu lực trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định cấp chứng chỉ có hiệu lực. Trường hợp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp theo quy định tại điểm c và điểm đ khoản 2 Điều 7 của Thông tư này thì ghi thời hạn theo chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp trước đó.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Đơn vị tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 10 như sau:

“1. Cá nhân là thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định bị thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu bị xử lý theo quy định tại khoản 9 Điều 133 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và trích xuất hoặc liên thông cơ sở dữ liệu đến Hệ thống.

2. Thông tin của cá nhân bị thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu trong cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thể hiện trạng thái “*chứng chỉ bị thu hồi*”.”

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Là đơn vị được quy định tại Điều 9 của Thông tư này;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“a) Đơn vị quy định tại Điều 9 của Thông tư này thực hiện đăng ký để tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo *Hướng dẫn sử dụng*;

b) Danh sách đơn vị tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được tự động cập nhật trên Hệ thống sau khi được cấp tài khoản tham gia Hệ thống.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Hệ thống máy tính có kết nối mạng Internet bảo đảm ổn định, không bị gián đoạn trong quá trình thí sinh làm bài thi;”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“1. Kế hoạch tổ chức thi hàng năm (bao gồm thông tin ngày thi, ca thi) được mở trên Hệ thống để đơn vị tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu thực hiện chọn và tạo kỳ thi theo nhu cầu của đơn vị (bao gồm các thông tin chính: kỳ thi, ca thi, địa điểm (tỉnh, thành phố) tổ chức thi, số lượng thí sinh tối đa tại mỗi địa điểm thi, chi phí dự thi, thời hạn đăng ký dự thi, thời hạn nộp chi phí dự thi).

2. Thời hạn bắt đầu mở đăng ký dự thi trên Hệ thống phải bảo đảm trước ngày tổ chức thi tối thiểu 20 ngày. Trường hợp tổ chức kỳ thi riêng cho các cơ quan, doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Thông tư này, đơn vị tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có thể điều chỉnh thời hạn bắt đầu mở đăng ký dự thi trên Hệ thống bảo đảm trước ngày tổ chức thi tối thiểu 10 ngày.”

8. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 16 như sau:

“1. Thời gian dự kiến tổ chức thi, chi phí dự thi được thông báo trên Hệ thống trước ngày thi dự kiến tối thiểu 20 ngày. Đối với trường hợp tổ chức thi riêng cho cơ quan, doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Thông tư này, thời gian dự kiến tổ chức thi, chi phí dự thi được thông báo trên Hệ thống trước ngày thi dự kiến tối thiểu 10 ngày.

2. Trước ngày thi tối thiểu 07 ngày, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, thông báo triệu tập thi được đăng tải trên Hệ thống, đồng thời Hệ thống tự động gửi email thông báo triệu tập thi tới các thí sinh đủ điều kiện dự thi. Đối với trường hợp tổ chức thi riêng cho cơ quan, doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Thông tư này, trước ngày thi tối thiểu 04 ngày, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, thông báo triệu tập thi được đăng tải trên Hệ thống, đồng thời Hệ thống tự động gửi email thông báo triệu tập thi tới các thí sinh đủ điều kiện dự thi.

3. Trước ngày thi tối thiểu 03 ngày, danh sách chia phòng thi (họ và tên thí sinh dự thi, số báo danh, địa điểm thi, số phòng thi) được đăng tải trên Hệ thống. Đối với trường hợp tổ chức thi riêng cho cơ quan, doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Thông tư này, trước ngày thi tối thiểu 02 ngày, danh sách chia phòng thi (họ và tên thí sinh dự thi, số báo danh, địa điểm thi, số phòng thi) được đăng tải trên Hệ thống.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“1. Đối với cá nhân đăng ký dự thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu:

a) Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu gửi hồ sơ đăng ký thi trên Hệ thống đến đơn vị tổ chức thi thuộc danh sách công khai trên Hệ thống theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

b) Cá nhân được đưa vào danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi khi đã đăng ký thi thành công và nộp đầy đủ chi phí dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Thông tư này;

c) Cá nhân thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thi, cấp chứng chỉ đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này và hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ đối với các trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 7 của Thông tư này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hồ sơ được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trên webform. Thí sinh có thể tự chỉnh sửa và cập nhật thông tin hồ sơ trên Hệ thống trước khi hết hạn đăng ký. Sau thời điểm hết hạn đăng ký, thí sinh có thể đính chính thông tin theo *Hướng dẫn sử dụng*. Trường hợp thông tin đính chính của thí sinh làm thay đổi cơ bản các thông tin của người đăng ký ban đầu thì nội dung đính chính là không hợp lệ và bị từ chối.

2. Đối với cơ quan, doanh nghiệp đăng ký dự thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu:

a) Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, ủy ban nhân dân các cấp, tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp có nhu cầu tổ chức thi tập trung cho công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị với số lượng tối thiểu 300 thí sinh/ca thi thì gửi văn bản đề nghị kèm theo danh sách đến đơn vị tổ chức thi thuộc danh sách công khai trên Hệ thống theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này theo *Hướng dẫn sử dụng*;

b) Hồ sơ đăng ký thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của từng cá nhân thuộc cơ quan, doanh nghiệp nêu tại điểm a khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Kết thúc thời gian làm bài thi, thí sinh nộp bài hoặc Hệ thống tự động nộp bài khi hết giờ làm bài thi, số điểm thi của thí sinh đạt được sẽ công khai trên màn hình máy tính, đồng thời gửi về tài khoản tham gia Hệ thống của thí sinh.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“1. Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đối với trường hợp

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả thi, đơn vị tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu ban hành quyết định cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

Đơn vị tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu công khai quyết định cấp chứng chỉ trên Hệ thống trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành.

Chứng chỉ điện tử được gửi về tài khoản cá nhân đăng ký trên Hệ thống trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

2. Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đối với trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 7 của Thông tư này:

Cá nhân sẽ nhận được chứng chỉ điện tử gửi về tài khoản tham gia Hệ thống trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“1. Mức thu chi phí thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này tối đa là 800.000 đồng/thí sinh/kỳ thi.

2. Mức thu chi phí cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đối với trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 7 của Thông tư này là 100.000 đồng/lần.

3. Không thu chi phí cấp chứng chỉ do thay đổi thông tin đối với trường hợp thông tin trên chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu bị sai hoặc không thống nhất với thông tin thí sinh đã đăng ký trên Hệ thống. Trường hợp cá nhân cần điều chỉnh thông tin so với thông tin đã đăng ký và được cấp chứng chỉ thì cá nhân thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 của Thông tư này.

4. Mức thu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật này. Trường hợp cần điều chỉnh mức thu chi phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu thực tiễn công tác tổ chức thi, Cục Quản lý đấu thầu trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp Hệ thống để bảo đảm các chức năng của Hệ thống quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư

này hoạt động ổn định, an toàn.

Chỉnh sửa các tính năng, biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền về chuyển đổi số, kết nối cơ sở dữ liệu và bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý nhà nước về đấu thầu, người sử dụng. Thông tin của tổ chức, cá nhân tại các biểu mẫu kê khai có thể được xác thực bằng chữ ký số, liên thông cơ sở dữ liệu hoặc các hình thức phù hợp khác.”

14. Bãi bỏ Điều 34.

15. Sửa đổi, bổ sung tên và một số khoản của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 35 như sau: **“Điều 35. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu”**

b) Bổ sung khoản 3a và 3b vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

3b. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ quá trình đăng ký, tổ chức thi, cấp và thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.”

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chứng chỉ tham gia khóa học về đấu thầu, chứng chỉ đào tạo về đấu thầu được cấp theo quy định của Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 có giá trị như chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu quy định tại Thông tư này và tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu phải tham dự thi để được cấp chứng chỉ theo quy định tại Thông tư này.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đã được cấp, cấp lại theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và còn hiệu lực ghi trên chứng chỉ có giá trị như chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu quy định tại Thông tư này và tiếp tục có hiệu lực theo thời hạn ghi tại chứng chỉ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Sau thời hạn ghi tại chứng chỉ, cá nhân có nhu cầu gia hạn thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 17 của Thông tư này và gửi đến Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu để được cấp chứng chỉ theo đúng quy định.

Trường hợp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 của Thông tư này, cá nhân có nhu cầu cấp lại thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 của Thông tư này và gửi đến Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu để được cấp chứng chỉ theo đúng quy định.”

c) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Đối với các kỳ thi được tổ chức trước ngày 15 tháng 11 năm 2025, việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ được thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024. Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp bởi Cục Quản lý đấu thầu, sau thời hạn ghi tại chứng chỉ, cá nhân có nhu cầu gia hạn thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 17 của Thông tư này và gửi đến Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu để được cấp chứng chỉ theo đúng quy định. ”

17. Thay thế, bỏ các cụm từ sau:

a) Thay thế các cụm từ sau:

a.1) Thay thế cụm từ “cấp lần đầu, cấp lại, cấp gia hạn” thành “cấp” tại: Điều 1; khoản 2 Điều 3; điểm b, d khoản 3 Điều 3; điểm a khoản 5 Điều 3; điểm b khoản 3 Điều 23;

a.2) Thay thế cụm từ “<https://chungchidauthau.mpi.gov.vn>” thành “<https://chungchidauthau.mof.gov.vn>” tại khoản 3 Điều 3;

a.3) Thay thế cụm từ “lớn hơn” thành “từ” tại điểm a khoản 3 Điều 20;

a.4) Thay thế cụm từ “cấp chứng chỉ lần đầu, cấp lại chứng chỉ, cấp gia hạn chứng chỉ” thành “cấp chứng chỉ” tại khoản 2 Điều 26;

a.5) Thay thế cụm từ “thủ tục cấp gia hạn” thành “thủ tục cấp” tại khoản 3 Điều 37;

a.6) Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” thành “Bộ Tài chính” tại: khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 11; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 39;

a.7) Thay thế cụm từ “cấp gia hạn” thành “cấp” tại ghi chú số (2) Phụ lục 2;

a.8) Thay thế cụm từ “ngày ban hành quyết định” thành “ngày quyết định bắt đầu có hiệu lực” và cụm từ “cấp lần đầu, cấp gia hạn” thành “cấp” tại ghi chú số (3) Phụ lục 2.

b) Bỏ các cụm từ, mẫu, điểm sau:

b.1) Bỏ cụm từ “một hoặc nhiều”, “kiểm tra” tại khoản 5 Điều 3;

b.2) Bỏ cụm từ “một hoặc một số” tại khoản 6 Điều 3;

b.3) Bãi bỏ điểm c khoản 3, cụm từ “bảo mật thông tin” tại điểm a khoản 4 Điều 11;

b.4) Bỏ cụm từ “lần đầu”, “cấp lại, cấp gia hạn” tại khoản 1 Điều 23;

b.5) Bãi bỏ khoản 1 và khoản 4 Điều 31;

b.6) Bỏ cụm từ “đối với” tại mặt trong mẫu chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu tại Phụ lục 2;

b.7) Bãi bỏ các Mẫu số 01, 03, 04, 05 và Mẫu số 06 Phụ lục 3;

b.8) Bãi bỏ khoản 3 Mẫu số 02 Phụ lục 3.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư này) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. //

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (9). //

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương